

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, quy định:

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

...9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

- Khoản 2 Điều 99 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hoá:

“Điều 99. Chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân; cá nhân chủ sở hữu di sản tư liệu được UNESCO ghi danh

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn không là đơn vị sự nghiệp công lập, mức chi do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương; đối với các di tích nằm trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, mức chi do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với phân di tích trên địa bàn”.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 15/7/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang; tỉnh Tuyên Quang không ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành tỉnh Tuyên Quang mới. Ngày 25/8/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng đối với các xã, phường trên địa bàn tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) đến khi ban hành văn bản mới.

Quá trình thực hiện Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) đã quan tâm chỉ đạo, bố trí kinh phí bảo đảm việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích (1.200.000 đồng/người/tháng đối với di tích quốc gia, 1.000.000 đồng/người/tháng đối với di tích cấp tỉnh) và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể (1.200.000 đồng/người/tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, 1.000.000 đồng/người/tháng đối với Nghệ nhân ưu tú) trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo quy định. Tổng kinh phí đến thời điểm tháng 2/2025 đã chi 02 chính sách là 496.200.000 đồng, trong đó: kinh phí đã chi thực hiện chính sách hỗ trợ người

trực tiếp trông coi di tích là 136.000.000 đồng (*tổng số người được hỗ trợ 15 người/15 di tích*); kinh phí đã chi thực hiện chính sách hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể là 360.200.000 đồng (*gồm 01 Nghệ nhân nhân dân và 27 Nghệ nhân ưu tú*).

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 98 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hoá, thì mức trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân ưu tú là 3.250.000 đồng, Nghệ nhân nhân dân là 5.000.000 đồng, vì vậy nội dung hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể quy định tại Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, khoản 2 Điều 99 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP chỉ giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi hỗ trợ đối với tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích và người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn không là đơn vị sự nghiệp công lập, không giao thẩm quyền quy định mức hỗ trợ đối với nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể. Vì vậy, việc tiếp tục quy định nội dung hỗ trợ đối với nghệ nhân trong dự thảo Nghị quyết là không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tại Khoản 2 điều 99 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với cả tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích không là đơn vị sự nghiệp công lập, tuy nhiên trong điều kiện khả năng cân đối ngân sách địa phương còn hạn chế, việc lựa chọn phạm vi hỗ trợ tập trung vào người trực tiếp trông coi di tích là phù hợp với tính cấp thiết, bảo đảm chính sách có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải nguồn lực ngân sách; đồng thời việc hỗ trợ cho cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trông coi, bảo vệ di tích, gắn với khối lượng công việc thực tế và trách nhiệm trực tiếp tại di tích. Các tổ chức, đơn vị được giao quản lý di tích trên thực tế là chủ thể thực hiện chức năng quản lý, phân công nhiệm vụ; việc trông coi, bảo vệ di tích vẫn do cá nhân cụ thể được giao nhiệm vụ hoặc được ký hợp đồng với các tổ chức, đơn vị để thực hiện. Do đó, đối tượng thụ hưởng trực tiếp của Nghị quyết là cá nhân, không phải tổ chức hoặc đơn vị với tư cách pháp nhân.

Từ các căn cứ nêu trên, cơ quan soạn thảo đề xuất không đưa tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích không là đơn vị sự nghiệp công lập vào nội dung dự thảo Nghị quyết, mà chỉ quy định mức chi hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nhằm bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh, đúng đối tượng thụ hưởng và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Qua rà soát, tổng hợp báo cáo, hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 523 điểm di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh trở lên, trong đó có: ... di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh thuộc tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích không là đơn vị sự nghiệp công lập cần thiết phải bố trí người trực tiếp trông coi.

Căn cứ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*bãi bỏ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND*) là cần thiết, bảo đảm phản ánh đầy đủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, phù hợp với yêu cầu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Phù hợp với các quy định trong văn bản luật, nghị định, thông tư của Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành trung ương.
- Tạo sự thống nhất về chủ trương, chính sách trên địa bàn toàn tỉnh.
- Mức chi phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Văn bản số 92/HĐND-VP ngày 12/3/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với Danh mục xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh năm 2026, ngày 14/3/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 1609/UBND-NC về việc giao soạn thảo nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, trong đó có nội dung giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”. Ngày 17/3/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 99/QĐ-SVHTTDL thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận thấy cần thiết phải điều chỉnh nội dung tên gọi dự thảo Nghị quyết “*Quy định chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*” thành “*Quy định mức chi hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*” để đảm bảo chính xác, phù hợp với khoản 2 Điều 99 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 25/3/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Văn bản số 827/SVHTTDL-QLDSVH về việc đề nghị đăng tải, xin ý kiến tham gia vào

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gửi 138 cơ quan, đơn vị có liên quan. Kết quả, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được văn bản tham gia ý kiến của 69 cơ quan, đơn vị; trong đó, có 67 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết; 02 cơ quan, đơn vị cơ bản nhất trí và có ý kiến tham gia; 69 cơ quan, đơn vị không có ý kiến tham gia. Trên cơ sở ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày 08/4/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Văn bản số/SVHTTDL-QLDSVH gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày/2026 để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh (*sau đây gọi là di tích*) có nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Người trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân (không thuộc điểm b khoản này) đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh;

b) Không áp dụng đối với người đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ này; các di tích đang thu phí tham quan theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; các di tích nằm trong khuôn viên trụ sở cơ quan nhà nước, quảng trường, nhà văn hoá; di tích đang được doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, khai thác; các di tích thuộc các Ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức của trung ương đã có người trông coi; các di tích đình, đền, chùa nằm ở các xã, phường không thuộc vùng III (xã đặc biệt khó khăn) theo Quyết định số 50/QĐ-UBND, ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; các di tích đã

được xếp hạng nhưng không phát sinh nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi thường xuyên.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết được bố cục gồm 5 điều, như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng
- Điều 3. Mức chi, phương thức chi trả
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 5. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng

3.1.1. Điều kiện áp dụng

1. Điều kiện áp dụng

a) Người trực tiếp trông coi di tích được ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ trông coi, bảo vệ di tích với các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Là người có uy tín trong cộng đồng, có sức khỏe tốt, trung thực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, am hiểu pháp luật và các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

c) Bản thân và gia đình nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các quy ước, hương ước của địa phương;

d) Người trông coi di tích phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ: bảo vệ, chăm sóc, vệ sinh, giữ gìn hiện trạng di tích theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết;

đ) Di tích có nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi thường xuyên là di tích đã được cơ quan có thẩm quyền xếp hạng từ cấp tỉnh trở lên; chưa được bố trí lực lượng quản lý, bảo vệ theo chế độ của cơ quan, đơn vị và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có hiện vật, có công trình xây dựng, công trình kiến trúc có giá trị, khuôn viên cần được bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn thường xuyên;

- Có hoạt động hướng dẫn tham quan, sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, du khách.

3.1.2. Nguyên tắc áp dụng

a) Di tích nằm riêng lẻ (*trong phạm vi 03 km không có di tích khác*): Mỗi di tích được bố trí 01 người trông coi;

b) Di tích có diện tích dưới 5.000 m²: trong phạm vi 03 km có 02 di tích được bố trí 01 người người trông coi, có 03 di tích trở lên được bố trí tối đa 02 người trông coi.

c) Di tích có diện tích khuôn viên rộng trên 5.000 m², đồng thời có nhiều hạng mục công trình, khối lượng công việc chăm sóc, bảo vệ lớn: được bố trí tối đa 02 người trông coi.

3.2. Mức chi, phương thức chi trả

3.2.1. Mức chi

a) Di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt: 2.500.000 đồng/người/tháng;

b) Di tích xếp hạng quốc gia: 2.000.000 đồng/người/tháng;

c) Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người/tháng;

Quy định mức chi hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được xây dựng trên cơ sở phù hợp với mức lương cơ sở hiện hành là **2.340.000 đồng/tháng** theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc xác định mức chi hỗ trợ được tính toán theo nguyên tắc tương quan với mức lương cơ sở và phân loại theo giá trị, quy mô, tầm quan trọng của di tích. Cụ thể, mức chi cho người trông coi di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt là 2.500.000 đồng/người/tháng, tương đương khoảng 1,07 lần mức lương cơ sở; di tích xếp hạng quốc gia là 2.000.000 đồng/người/tháng, tương đương khoảng 0,85 lần mức lương cơ sở; di tích xếp hạng cấp tỉnh là 1.500.000 đồng/người/tháng, tương đương khoảng 0,64 lần mức lương cơ sở. Mức chi này bảo đảm có sự phân tầng hợp lý theo mức độ giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc và yêu cầu quản lý, bảo vệ của từng loại hình di tích. Đồng thời, việc xây dựng mức chi đã xem xét đến tính chất công việc thường xuyên, liên tục của người trực tiếp trông coi di tích, bao gồm nhiệm vụ bảo vệ hiện trạng, vệ sinh môi trường, chăm sóc cảnh quan, phối hợp đón tiếp khách tham quan, phát hiện và báo cáo kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Việc quy định mức chi ở ngưỡng hợp lý, không chênh lệch lớn so với mức lương cơ sở, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương, đồng thời tạo động lực, khuyến khích người trực tiếp trông coi nâng cao tinh thần trách nhiệm, góp phần bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di tích bền vững.

3.2.2. Phương thức chi trả: Chi trả hàng tháng.

3.3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

- Về nguồn nhân lực thực hiện: Không làm phát sinh biên chế.
- Về nguồn lực thực hiện các nội dung tại Nghị quyết: Từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Thời gian trình HĐND tỉnh để ban hành: Tháng 5 năm 2026.

4. Thời gian HĐND tỉnh ban hành: Trong kỳ họp gần nhất.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia; Báo cáo giải trình Báo cáo thẩm định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN